

Bản án số: 201/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc C, sinh năm: 1981, tại tỉnh Nghệ An; đăng ký hộ khẩu thường trú: Y, tổ dân phố X6, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Y, tổ dân phố X6, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị H1 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội: “Đánh bạc” đối với hành vi thực hiện ngày 10/5/2021 theo Bản án số 266/2021/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/3/2023 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/02/2022. Ngày 10/4/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Viết H, sinh năm 1985, tại tỉnh Kon Tum; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X6, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chỗ

ở: Tổ dân phố X6, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/6/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 18/11/2001 theo Bản án số 193/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/2/2004 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/5/2004.

Ngày 10/4/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến ngày 20/4/2024, bị cáo được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Văn N, sinh năm: 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐM, xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Thôn X7, xã ĐW, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T3, sinh năm 1963 và bà Châu Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 10/4/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến ngày 20/04/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Xuân T, sinh năm 1986, tại tỉnh Hải Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X4, xã ĐW, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Thôn X4, xã ĐW, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân K (đã chết) và bà Phan Thị C4, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Đồng Thị Thanh L, sinh năm 1986 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 10/4/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến ngày 20/4/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; đăng ký hộ khẩu thường trú: Hẻm Y, tổ dân phố Y6, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Hẻm Y, tổ dân phố Y6, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L4, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Nguyễn Nhật L2, sinh năm 1996 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 10/4/2024, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến ngày 20/4/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T và Nguyễn Tấn Đ đều làm nghề lái xe chở hàng. Tối ngày 10/4/2024, H, C, T, N và Đ cùng điều khiển xe tải đến đỗ tại bãi xe Công ty LT thuộc khu phố PN, phường HL, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để chờ giao hàng.

Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2024, C rủ H, T, Đ chơi bài “Cào tổ” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. C đi bộ đến tiệm tạp hoá gần bãi xe LT mua 01 bộ bài tây 52 lá rồi cùng H, T, Đ ngồi chơi ở khu vực gầm xe ô tô biển số 51R-257.80 trong bãi đậu xe. Khoảng 05 phút sau, N thấy nhóm của C đang chơi đánh bài thì vào chơi cùng.

Cách thức chơi bài “Cào tổ” thắng thua bằng tiền của cả nhóm như sau: Mỗi người được chia 03 lá bài để tính điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp. Cách tính điểm: Bão hay còn gọi là Sáp (gồm 03 lá bài giống nhau, cao nhất là A, thấp nhất là 2); Liêng hay còn gọi là Sảnh (gồm 03 lá bài liên tục nhau, cao nhất là Q-K-A, thấp nhất là A-2-3); Ba Tây (gồm 03 lá bài J, Q, K bất kỳ, cao nhất là K, thấp nhất là J); Điểm là số dư sau khi lấy tổng điểm của 03 lá bài trừ cho hàng chục nếu vượt hàng chục, cao nhất là 09 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Các lá bài từ 2 đến 9 sẽ có số điểm tương ứng, lá A sẽ được tính 1 điểm, các lá 10, J, Q, K sẽ được tính 0 điểm. Nếu 02 người có cùng số điểm thì so chất bài theo thứ tự từ lớn tới nhỏ là cơ - rô - chuồn - bích, nếu cùng chất sẽ so đến lá bài theo thứ tự thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Các tụ thay nhau làm cái xoay vòng, người thắng cược ván trước sẽ làm cái và chia bài cho ván sau. Số tiền đặt cược ban đầu mỗi ván là 50.000 đồng. Sau khi xem bài xong các bị can có thể úp bài (bỏ cuộc và thua số tiền đặt cược ban đầu), theo (đặt bằng số tiền của người cửa trên đã đặt) hoặc tổ thêm (đặt thêm tiền cao hơn người cửa trên đã đặt). Tụ bài của ai làm cái thì được đi trước và tổ lần lượt theo vòng từ phải sang trái cho đến khi không còn ai tổ thêm hoặc cân (đặt đồng mệnh giá tiền); lúc này, người nào còn giữ bài và bài lớn điểm nhất thì thắng hết số tiền cá cược. Số tiền tổ thêm thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 700.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường HL đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang C, H, T, Đ và N đang đánh bài “Cào tổ” thắng thua bằng tiền cùng tang vật gồm:

- Số tiền trên chiếu bạc: 11.500.000 đồng;
- Số tiền thu trên người: 14.430.000 đồng, trong đó: Hồ Văn N 3.800.000 đồng, Lê Viết H 7.400.000 đồng, Nguyễn Tấn Đ 300.000 đồng và Đào Xuân T 2.930.000 đồng.
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. C, H, T, Đ và N khai số tiền mang theo, số tiền sử dụng đánh bạc, thắng thua và bị thu giữ như sau:

- Lê Viết H khai: H mang theo số tiền 10.400.000 đồng, chỉ lấy số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, H thắng số tiền 1.950.000 đồng, bị thu giữ số tiền 4.950.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền 7.400.000 đồng để trên người, không dùng để đánh bạc.

- Hồ Văn N khai: N mang theo số tiền 5.000.000 đồng, chỉ lấy số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, N thua số tiền 800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 400.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền 3.800.000 đồng để trên người, không dùng để đánh bạc.

- Trần Quốc C khai: C mang theo số tiền 3.350.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, C thắng số tiền 850.000 đồng, bị thu giữ số tiền 4.200.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Đào Xuân T khai: T mang theo số tiền 3.930.000 đồng, chỉ lấy số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, T thua số tiền 600.000 đồng, bị thu giữ số tiền 400.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền 2.930.000 đồng để trên người, không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Tấn Đ khai: Đ mang theo số tiền 3.250.000 đồng, chỉ lấy số tiền 2.950.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, Đ thua số tiền 1.400.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.550.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền 300.000 đồng để trên người, không dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ là 11.500.000 đồng (tiền thu giữ trên chiếu bạc).

Tại Cáo trạng số 204/CT-VKSBC ngày 31/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quốc C đề nghị xử phạt tù 7 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Viết H đề nghị xử phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Văn N, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ đề nghị xử phạt các bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.500.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.800.000 đồng của Hồ Văn N, số tiền 7.400.000 đồng của Lê Viết H, số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Tấn Đ và số tiền 2.930.000 đồng của Đào Xuân T để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ đều khai nhận: Từ khoảng 20 giờ đến 21 giờ 15 phút ngày 10/4/2024, tại bãi xe Công ty LT thuộc khu phố PN, phường HL, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Cào tố” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.500.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì tư lợi, tham lam nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 11.500.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 31/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Hồ Văn N, Đào Xuân T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Hồ Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân:

+ Bị cáo Lê Viết H đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 18/11/2001 theo Bản án số 193/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2004 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/5/2004 (thời điểm bị cáo phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên).

+ Bị cáo Trần Quốc C đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/3/2023.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Hồ Văn N, Đào Xuân T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thu nhập ổn định, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Về mức hình phạt đối với các bị cáo cần phân cấp từ cao xuống thấp dựa trên số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc và tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo H có nhân thân đã từng bị xử phạt tù về tội: “Cướp tài sản” nhưng đã xóa án tích từ năm 2004, khi đó bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, lần này phạm tội đánh bạc là lần đầu, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian cho đặt tiền thực hiện biện pháp bảo đảm được tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nhưng mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Hồ Văn N, Đào Xuân T mới phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Quốc C, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội: “Đánh bạc” đối với hành vi thực hiện ngày 10/5/2021 theo Bản án số 266/2020/HSST. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/3/2023 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/02/2022, tuy nhiên sau khi được xóa án tích một thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục đề xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, thể hiện thái độ và ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo dục các bị cáo ý thức được mức độ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.500.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.800.000 đồng của Hồ Văn N, số tiền 7.400.000 đồng của Lê Viết H, số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Tấn Đ và số tiền 2.930.000 đồng của Đào Xuân T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/8/2024 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Quốc C.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Viết H.

Xử phạt bị cáo Lê Viết H 35.000.0000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Văn N, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 27.000.000đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 122; điểm d Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Viết H đã đặt tiền thay thế tạm giam là 30.000.000 đồng được huỷ bỏ thực hiện biện pháp đặt tiền để bảo đảm nên Toà án trả lại cho bị cáo số tiền đã đặt.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 20/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Hồ Văn N, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 75, 76, 77 cùng ngày 31/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Cát.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.800.000 đồng của Hồ Văn N, số tiền 7.400.000 đồng của Lê Viết H, số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Tấn Đ và số tiền 2.930.000 đồng của Đào Xuân T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/8/2024 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Viết H, Hồ Văn N, Trần Quốc C, Đào Xuân T, Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa sơ thẩm tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã QT, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;
- UBND xã ĐW, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- UBND phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga